

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2008 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 21/TTr-TNMT ngày 13 tháng 01 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 58/2006/QĐ.UBT ngày 26 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên Môi trường; Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, CNN, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



★ Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

**Về Tổ chức và hoạt động của
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2009/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 1 năm 2009 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là UBND tỉnh), tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, bao gồm: Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ (sau đây gọi chung là tài nguyên và môi trường); thực hiện các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của UBND tỉnh về tổ chức, hoạt động và biên chế, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

Trụ sở làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường đặt tại đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa. Điện thoại giao dịch: (061) 3822933 - (061) 3828680; Fax: (061) 3827364. E-mail: tnmtdongnai@vnn.vn; Website: www.tnmtdongnai.gov.vn

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình UBND tỉnh Đồng Nai:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh về lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các Chi cục thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

c) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực tài nguyên và môi trường và các giải pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường trên địa bàn.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

b) Dự thảo các văn bản quy định cụ thể về quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Sở có liên quan và UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các phòng nghiệp vụ, chi cục và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền ban hành; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Về đất đai

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương để trình UBND tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

2. Tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do UBND cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt; kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện đã được phê duyệt;

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất;

4. Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất theo ủy quyền của UBND tỉnh; ký hợp đồng thuê đất, thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật;

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất; việc đăng ký quyền sử dụng đất, lập và quản lý hồ sơ địa chính; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất;

6. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất; lập và chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, bản đồ

hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai cấp tỉnh;

7. Chủ trì xác định giá đất, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quy định giá đất định kỳ hàng năm tại địa phương phù hợp với khung giá đất do Chính phủ ban hành; đề xuất việc giải quyết các trường hợp vướng mắc về giá đất; tổ chức thực hiện điều tra, tổng hợp và cung cấp thông tin, dữ liệu về giá đất;

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

9. Tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thu tiền khi giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, phát triển quỹ đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất;

10. Tổ chức, quản lý hoạt động của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

Điều 5. Về tài nguyên nước

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2. Tổ chức thẩm định các đề án, dự án về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, chuyển nước giữa các lưu vực sông thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh;

3. Tổ chức thực hiện việc xác định ngưỡng giới hạn khai thác nước đối với các sông, các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước; kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước trên địa bàn;

4. Tổ chức thẩm định hồ sơ gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo thẩm quyền; thực hiện việc cấp phép và thu phí, lệ phí về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra các hoạt động về tài nguyên nước quy định trong giấy phép;

5. Tổ chức thực hiện công tác điều tra cơ bản, kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; tổ chức quản lý, khai thác các công trình quan trắc tài nguyên nước do địa phương đầu tư xây dựng;

6. Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt;

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật;

8. Tham gia tổ chức phối hợp liên ngành của Trung ương, thường trực tổ chức phối hợp liên ngành của địa phương về quản lý, khai thác, bảo vệ nguồn nước lưu vực sông.

Điều 6. Về tài nguyên khoáng sản

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, xác định các khu vực đấu thầu thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; đề xuất với UBND tỉnh các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản;

2. Tổ chức thẩm định đề án thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn; tham gia xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh;

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ về việc cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong trường hợp được thừa kế và các đề án đóng cửa mỏ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh;

4. Tổ chức thẩm định báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh;

5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật;

6. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng và than bùn; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Về môi trường

1. Tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường tại địa phương theo định kỳ; điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm, lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn và định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường của các cơ sở đó;

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch huy động các nguồn lực nhằm ứng phó, khắc phục ô nhiễm môi trường do các sự cố môi trường gây ra theo phân công của UBND tỉnh;

3. Thực hiện việc cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép đối với chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại theo quy định của

pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu theo thẩm quyền;

4. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án ngoài Khu công nghiệp, các dự án thiết lập các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

5. Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện chương trình, đề án bảo vệ, khắc phục, cải tạo cảnh quan môi trường liên ngành, bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước theo phân công của UBND tỉnh;

6. Hướng dẫn xây dựng và tổ chức, quản lý hệ thống quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật; thống kê, lưu trữ số liệu về môi trường tại địa phương;

7. Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng của Sở;

8. Tổ chức việc thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải theo quy định của pháp luật;

9. Tổng hợp dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính quản lý quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh.

Điều 8. Về khí tượng thủy văn

1. Tổ chức thẩm định hồ sơ về việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, thu hồi giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng ở địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và kiểm tra việc thực hiện;

2. Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn;

3. Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở Trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của Trung ương trên địa bàn;

4. Tổng hợp và báo cáo tình hình, tác động của biến đổi khí hậu đối với các yếu tố tự nhiên, con người và kinh tế - xã hội ở địa phương; phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất và kiến nghị các biện pháp ứng phó thích hợp.

Điều 9. Về đo đạc và bản đồ

1. Xác nhận đăng ký; thẩm định hồ sơ và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, bổ sung, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

2. Tổ chức, quản lý việc triển khai các hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy hoạch, kế hoạch; quản lý chất lượng các công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ; thống nhất quản lý toàn bộ hệ thống tư liệu đo đạc và bản đồ tại địa phương; quản lý việc bảo mật, lưu trữ, cung cấp khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ; quản lý việc bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc và bản đồ;

3. Quản lý và tổ chức thực hiện việc xây dựng, cập nhật, khai thác hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đo đạc và bản đồ, bao gồm: hệ thống điểm đo đạc cơ sở, cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý, hệ thống địa danh trên bản đồ, hệ thống bản đồ địa chính, hệ thống bản đồ hành chính, bản đồ nền, bản đồ chuyên đề phục vụ các mục đích chuyên dụng, bản đồ địa hình;

4. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về thể hiện chủ quyền quốc gia, địa giới hành chính, địa danh thuộc địa phương; ấn phẩm bản đồ có sai sót về kỹ thuật.

Điều 10. Công tác khác

1. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, công chức chuyên môn giúp UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh; chủ trì hoặc tham gia thẩm định, đánh giá và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu, đề án, dự án ứng dụng tiến bộ công nghệ có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập khác của địa phương hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

4. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở theo quy định của pháp luật; giải

quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh.

6. Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

7. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thống kê, báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường tại địa phương theo quy định của pháp luật.

9. Giúp UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, đề cương và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh theo phân cấp; chủ trì hoặc tham gia thẩm định các dự án, công trình có nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo phân công của UBND tỉnh; thẩm định, cấp, điều chỉnh bổ sung và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

10. Phối hợp với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch các nhiệm vụ chuyên môn và dự toán thu chi ngân sách của ngành. Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp theo đúng quy định nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả. Tổ chức thu phí, lệ phí về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 11. Lãnh đạo Sở

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có Giám đốc và có không quá 03 Phó Giám đốc

2. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc

Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ. Việc từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường gồm có

- a) Văn phòng Sở;
- b) Thanh tra Sở;
- c) Phòng Quy hoạch;
- d) Phòng Tài nguyên Nước;
- e) Phòng Tài nguyên Khoáng sản;
- g) Phòng Đăng ký Tài nguyên và Môi trường;
- h) Phòng Tài chính - Kế hoạch.

2. Các đơn vị quản lý Nhà nước trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Chi cục Bảo vệ Môi trường (Chi cục có các phòng và Trung tâm trực thuộc).
- b) Chi cục Quản lý đất đai (Chi cục có các phòng và Trung tâm trực thuộc).

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Trung tâm Công nghệ Thông tin

Trung tâm Công nghệ Thông tin có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng.

- b) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, là cơ quan dịch vụ công, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên, được tỉnh giao biên chế.

- c) Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất

Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

- d) Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường

Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

e) Quỹ Bảo vệ môi trường

Quỹ Bảo vệ môi trường Đồng Nai là tổ chức tài chính Nhà nước thực hiện chức năng tài trợ tài chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

4. Việc thành lập và quản lý tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật. Căn cứ nhiệm vụ, yêu cầu phát triển ngành, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng đề án thành lập mới các đơn vị trực thuộc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

5. Các phòng và đơn vị trực thuộc Sở có trưởng, phó các phòng, trưởng phó các đơn vị trực thuộc, giúp Giám đốc Sở quản lý công chức, viên chức và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của phòng và các đơn vị trực thuộc được Giám đốc Sở quy định. Việc bổ nhiệm chức danh trưởng, phó các phòng và trưởng, phó các đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định và phân cấp của UBND tỉnh. Việc tiếp nhận công chức, tuyển dụng viên chức làm việc tại các phòng, đơn vị thuộc Sở phải đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đúng các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng công chức, viên chức.

Điều 13. Biên chế

1. Biên chế hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường do UBND tỉnh quyết định giao trong chỉ tiêu biên chế của tỉnh được Trung ương giao.

2. Biên chế sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Sở do UBND tỉnh quyết định theo định mức biên chế và theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số lượng biên chế được giao, Giám đốc Sở quy định nhiệm vụ, biên chế cho các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

Chương IV
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ

Điều 14. Nhiệm vụ và trách nhiệm của Giám đốc Sở

1. Giám đốc Sở làm việc theo chế độ thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở và nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

3. Chuẩn bị các nội dung để Chủ tịch, UBND tỉnh, quyết định các công việc về lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc UBND tỉnh.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tài nguyên và Môi trường soạn thảo; về chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch công tác trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt; về hiệu quả các dự án, các chương trình, đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

5. Chịu trách nhiệm khi có khuyết điểm về quản lý và để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại nghiêm trọng trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Giám đốc Sở.

7. Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐND tỉnh (khi được mời dự), nếu Giám đốc không tham dự được các cuộc họp của UBND tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ của Sở có thể cử Phó Giám đốc Sở dự thay (trường hợp cử đối tượng khác dự họp thay thì Giám đốc phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận trước).

8. Không chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh; không ban hành những văn bản trái với quy định của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh; những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh hoặc UBND tỉnh.

9. Phân công cho các Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc làm việc và giải quyết các vấn đề của địa phương, của các Sở, ngành có liên quan. Giám đốc phải chịu trách nhiệm về những quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

Điều 15. Quyền hạn của Giám đốc Sở

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

2. Quản lý biên chế, tuyển dụng (viên chức), tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ công chức theo phân cấp của UBND tỉnh; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ; khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tài nguyên và môi trường.

4. Quyết định các công việc thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

5. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc.

6. Thực hiện các quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường và các quyền hạn khác theo phân cấp, theo ủy quyền của UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

dự án về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ, UBND cấp huyện về chuyên môn nghiệp vụ, các lĩnh vực công tác thuộc chức năng quản lý của Sở đối với UBND cấp huyện hoặc thông qua Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn.

3. Thực hiện giải quyết các đề xuất, kiến nghị của UBND cấp huyện thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của Sở trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời có trách nhiệm tiếp thu ý kiến của UBND cấp huyện trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động ngành tài nguyên và môi trường. Trong trường hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện có vấn đề chưa nhất trí thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 21. Quan hệ với cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp huyện

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

2. Thực hiện khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp huyện có trách nhiệm thông tin, báo cáo kết quả công tác về Sở Tài nguyên và môi trường theo định kỳ và đột xuất.

Điều 22. Quan hệ với các tổ chức kinh tế, các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ; các tổ chức, cá nhân khác hoạt động lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các nội dung quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định hiện hành của pháp luật. Đề nghị các hình thức khen thưởng và xử phạt theo quy định.

2. Được yêu cầu các tổ chức kinh tế, các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ; các tổ chức, cá nhân khác hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh cung cấp số liệu thống kê, báo cáo kết quả liên quan đến hoạt động tài nguyên và môi trường của đơn vị.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện quy định này. Giám đốc Sở có nhiệm vụ xây dựng Quy chế làm việc trên cơ sở bản Quy định này.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Đối với Tỉnh ủy và tổ chức Đoàn thể

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về định hướng phát triển ngành Tài nguyên và Môi trường và các nhiệm vụ khác theo nghị quyết và chỉ đạo của Tỉnh ủy.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể của tỉnh trong lĩnh vực công tác có liên quan; đồng thời tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể tham gia ý kiến trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 17. Đối với UBND tỉnh

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh Đồng Nai. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chấp hành, tổ chức triển khai, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch, chương trình, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh; có trách nhiệm thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình và kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường cho UBND tỉnh theo chế độ quy định.

Điều 18. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Bộ Tài nguyên và Môi trường theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 19. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trên nguyên tắc bình đẳng, cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng của từng cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chung của Tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác để giải quyết những vấn đề quản lý nhà nước do Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác; trường hợp có ý kiến khác nhau thì Giám đốc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc UBND tỉnh quyết định.

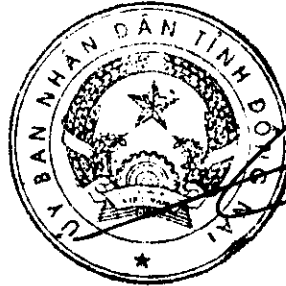
3. Các vấn đề Sở Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc UBND tỉnh có liên quan đến các cơ quan chuyên môn khác phải có văn bản lấy ý kiến của cơ quan đó.

Điều 20. Đối với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (UBND cấp huyện)

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện để thực hiện các mục tiêu, chương trình, quy hoạch phát triển, kế hoạch,

Điều 24. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này do UBND tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Kiệt